CỤC THUẾ **CHI CỤC THUẾ KHU VỰC XIX**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 63 /TB-CCTKV.XIX	*An Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2025*

THÔNG BÁO
Triển khai thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP

Ngày 20/03/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ. Qua đó, sửa đổi, bổ sung khái niệm về hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, đối tượng thuộc diện sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền và nguyên tắc sử dụng. Để cập nhật thông tin và thực hiện đúng pháp luật về thuế, Chi cục Thuế khu vực XIX thông báo đến cá nhân, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh An Giang về việc triển khai sử dụng hóa đơn điện tử có mã của cơ quan thuế khởi tạo từ máy tính tiền, với các nội dung như sau:

1. Bổ sung khái niệm hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền

- Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP, bổ sung khoản 2 Điều 3 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP:

Hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế (sau đây gọi là hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền) là hóa đơn có mã của cơ quan thuế hoặc dữ liệu điện tử để người mua có thể truy xuất, kê khai thông tin hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền do tổ chức, cá nhân bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ lập từ hệ thống tính tiền, dữ liệu được chuyển đến cơ quan thuế theo định dạng được quy định tại Điều 12 Nghị định này.

2. Đối tượng thuộc diện sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền

Theo đó, đối tượng triển khai là các doanh nghiệp; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai; hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định tại khoản 1 Điều 51 có mức doanh thu hằng năm từ 01 tỷ đồng trở lên, khoản 2 Điều 90, khoản 3 Điều 91 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 có hoạt động cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo mô hình kinh doanh trực tiếp đến người tiêu dùng. Cụ thể gồm 5 nhóm ngành nghề sau:

+ Nhóm 1: Nhóm kinh doanh ăn uống, nhà hàng, khách sạn.

+ Nhóm 2: Nhóm bán lẻ hàng hoá (trung tâm thương mại, siêu thị, bán lẻ hàng tiêu dùng).

+ Nhóm 3: Nhóm bán lẻ thuốc tân dược.

+ Nhóm 4: Nhóm dịch vụ khác (dịch vụ vui chơi giải trí, vé cầu đường, vé xe buýt, vé tham quan, du lịch, vận tải hành khách đường bộ, dịch vụ thẩm mỹ).

+ Nhóm 5: Nhóm kinh doanh vàng bạc, dịch vụ sân golf, dịch vụ cáp treo, xăng dầu, phí đường bộ.

3. Nguyên tắc và nội dung sử dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền

- Từ ngày 01/6/2025, Quý đơn vị thuộc diện áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

+ Nhận biết được hóa đơn in từ máy tính tiền kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

+ Không bắt buộc có chữ ký số.

+ Khoản chi mua hàng hóa, dịch vụ sử dụng hóa đơn (hoặc sao chụp hóa đơn hoặc tra thông tin từ Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Thuế về hóa đơn) được khởi tạo từ máy tính tiền được xác định là khoản chi có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp khi xác định nghĩa vụ thuế.

- Nội dung của hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền có các nội dung sau đây:

+ Tên, địa chỉ, mã số thuế người bán;

+ Tên, địa chỉ, mã số thuế/số định danh cá nhân/số điện thoại của người mua theo quy định (nếu người mua yêu cầu);

+ Tên hàng hóa, dịch vụ, đơn giá, số lượng, giá thanh toán. Trường hợp tổ chức, doanh nghiệp nộp thuế theo phương pháp khấu trừ phải ghi rõ nội dung giá bán chưa thuế giá trị gia tăng, thuế suất thuế giá trị gia tăng, tiền thuế giá trị gia tăng, tổng tiền thanh toán có thuế giá trị gia tăng;

+ Thời điểm lập hóa đơn;

+ Mã của cơ quan thuế hoặc dữ liệu điện tử để người mua có thể truy xuất, kê khai thông tin hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền.

Người bán gửi hoá đơn điện tử cho người mua bằng hình thức điện tử (tin nhắn, thư điện tử và các hình thức khác) hoặc cung cấp đường dẫn hoặc mã QR để người mua tra cứu, tải hoá đơn điện tử."

4. Trách nhiệm của người nộp thuế

- Đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế theo quy định tại Điều 15 Nghị định 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ (sửa đổi, bổ sung bởi điểm b khoản 11 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP).

+ Lập hóa đơn điện tử từ máy tính tiền khi bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ theo quy định tại Điều 11 Nghị định 123/2020/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung bởi khoản

8 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP) và Điều 8 Thông tư 78/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính không phân biệt giá trị từng lần bán hàng, cung cấp dịch vụ.

+ Sử dụng dải ký tự mã của cơ quan thuế cấp khi lập hóa đơn điện tử từ máy tính tiền có kết nối chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế để đảm bảo liên tục và duy nhất.

+ Chuyển dữ liệu hóa đơn điện tử từ máy tính tiền cho cơ quan thuế ngay trong ngày thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ nhận, truyền, lưu trữ dữ liệu điện tử.

+ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kê khai, nộp thuế theo quy định.

Người bán phải xuất hóa đơn cho người mua khi cung cấp hàng hóa, dịch vụ không phân biệt giá trị từng lần, trường hợp người nộp thuế vi phạm việc bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ không xuất hóa đơn sẽ bị xử lý vi phạm theo quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ (đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 102/2021/NĐ-CP), cụ thể tại khoản 4, Điều 24:

"4. Phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Lập hóa đơn không đúng thời điểm theo quy định của pháp luật về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1, khoản 3 Điều này;

b) Lập hóa đơn không theo thứ tự từ số nhỏ đến số lớn theo quy định, trừ trường hợp phạt cảnh cáo theo điểm b khoản 1 Điều này;

c) Lập hóa đơn ghi ngày trên hóa đơn trước ngày mua hóa đơn của cơ quan thuế;

d) Lập sai loại hóa đơn theo quy định của pháp luật về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và đã giao cho người mua hoặc đã kê khai thuế, trừ trường hợp phạt cảnh cáo theo điểm c khoản 1 Điều này;

đ) Lập hóa đơn điện tử khi chưa có thông báo chấp thuận của cơ quan thuế hoặc trước ngày cơ quan thuế chấp nhận việc sử dụng hóa đơn điện tử có mã hoặc không có mã của cơ quan thuế;

e) Lập hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ trong thời gian tạm ngừng hoạt động kinh doanh, trừ trường hợp lập hóa đơn giao cho khách hàng để thực hiện các hợp đồng đã ký trước ngày thông báo tạm ngừng kinh doanh;
g) Lập hóa đơn điện tử từ máy tính tiền không có kết nối, chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế.

g) Lập hóa đơn điện tử từ máy tính tiền không có kết nối, chuyển dữ liệu điện tử với cơ quan thuế."

5. Nhiệm vụ của cơ quan quản lý thuế

- Tăng cường công tác giám sát hồ sơ khai thuế, kịp thời phát hiện xử lý các trường hợp bỏ ngoài doanh thu không kê khai nộp thuế.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng trong công tác kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định tại Nghị định số 125/2020/NĐ-CP của Chính phủ đối với các cơ sở kinh doanh không xuất hóa đơn bán hàng hóa, dịch vụ cho người mua, đảm bảo công bằng trong việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế giữa các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh.

Đề nghị người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang nghiên cứu chi tiết nội dung quy định của Nghị định này và các văn bản pháp luật liên quan được đăng tải trên website của Chi cục Thuế khu vực XIX (https://cantho.gdt.gov.vn).

Chi cục Thuế khu vực XIX thông báo đến người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang được biết và nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định 70/2025/NĐ-CP. Trường hợp có vướng mắc, người nộp thuế liên hệ cơ quan thuế quản lý trên địa bàn để được hướng dẫn và giải đáp cụ thể./.

Nơi nhận:
- Người nộp thuế trên địa bàn tỉnh An Giang;
- Đ/c Chi cục trưởng CCTKV.XIX (để báo cáo);
- Đ/c P.CCT Nguyễn Trí Dũng (để báo cáo);
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang (phối hợp);
- Báo An Giang (phối hợp);
- Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang (phối hợp);
- Cổng Thông tin Điện tử An Giang;
- Các Đội thuế liên huyện thuộc địa bàn tỉnh An Giang;
- Lưu: VT, QLDN1 (27b + 720b-email)(N.P.Sang).

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC THUẾ KHU VỰC XIX

Nguyễn Trí Dũng